

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

---o0o---



BÁO CÁO ĐỒ ÁN: NỘI DUNG TUẦN 2, 3, 4
MÔN HỌC: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Nhóm sinh viên: **Nguyễn Quang Phú – 19127507**

Lâm Hoàng Phúc – 19127512

Võ Đình Phúc - 19127515

Lớp: **19HTTT2**

Mục lục

| | |
|------------------------------------|----------|
| 1. Thông tin nhóm..... | 3 |
| 2. Phân công công việc..... | 3 |
| 3. Nội dung báo cáo..... | 4 |
| 3.1 Mô hình quan hệ ER..... | 4 |
| 3.2 Mô tả bảng – thuộc tính | 4 |
| 3.3 Diagram cơ sở dữ liệu..... | 6 |

1. Thông tin nhóm

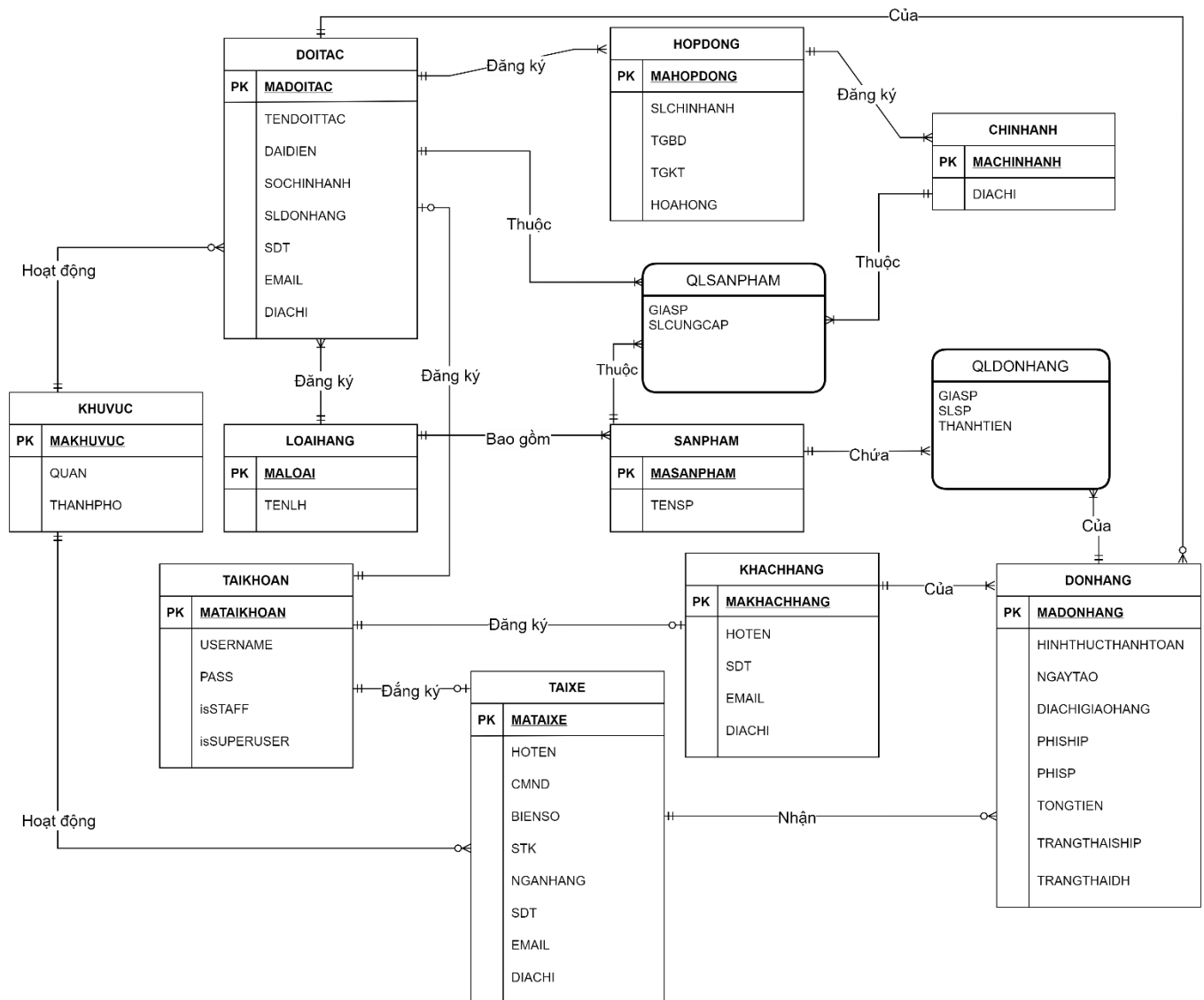
| Mã số sinh viên | Họ và tên | Email |
|-----------------|------------------|-------------------------------|
| 19127507 | Nguyễn Quang Phú | 19127507@student.hcmus.edu.vn |
| 19127512 | Lâm Hoàng Phúc | 19127512@student.hcmus.edu.vn |
| 19127515 | Võ Đình Phúc | 19127515@student.hcmus.edu.vn |

2. Phân công công việc

| STT | Công việc | Chi tiết công việc | Phân công | Hoàn thành |
|-----|------------------------|---|-----------|------------|
| 1 | Thiết kế cơ sở dữ liệu | Thiết kế, đặc tả và viết script các bảng đối tác, hợp đồng, chi nhánh, loại hàng. | 19127515 | 100% |
| | | Thiết kế, đặc tả và viết script các bảng tài xế, khu vực, tài khoản. | 19127512 | 100% |
| | | Thiết kế, đặc tả và viết script các bảng khách hàng, sản phẩm, đơn hàng. | 19127507 | 100% |
| | | Chỉnh sửa, bổ sung các thực thể, vẽ ER, hoàn thành đặc tả hệ thống và script. | Cả nhóm | 100% |
| 2 | Phân quyền người dùng | Phân hệ đối tác | 19127512 | 100% |
| | | Phân hệ tài xế, khách hàng | 19127507 | 100% |
| | | Phân hệ nhân viên, quản trị | 19127515 | 100% |

3. Nội dung báo cáo

3.1 Mô hình quan hệ ER



3.2 Mô tả bảng – thuộc tính

- Bảng DOITAC lưu thông tin các đối tác của hệ thống. Mỗi đối tác có một mã đối tác (MADOITAC) riêng biệt, tên đối tác, người đại diện, thành phố, quận, (thành phố, quận xác định bởi MAKHUVUC), số chi nhánh, số lượng đơn hàng mỗi ngày, loại hàng vận chuyển (xác định bởi MALOAIHANG), địa chỉ kinh doanh, số điện thoại, email. Mỗi đối tác sẽ có một tài khoản để truy cập vào hệ thống (xác định bởi MATAIKHOAN).
- Bảng CHINHANH lưu thông tin của các chi nhánh của mỗi đối tác của hệ thống có đăng ký trong hợp đồng. Mỗi chi nhánh có một mã chi nhánh (MACN) để phân biệt với các chi nhánh khác, mã hợp đồng (MAHD) để xác định hợp đồng nó được đăng ký, và địa chỉ của chi nhánh (DIACHI).

- Bảng KHUVUC lưu thông tin quận/huyện thuộc tỉnh/thành phố. Mỗi khu vực có một mã khu vực (MAKHUVUC) để phân biệt với các khu vực khác, một quận (QUAN) của một thành phố (THANHPHO).
- Bảng LOAIHANG lưu thông tin các loại hàng vận chuyển. Loại hàng có một mã (MALOAI) để phân biệt với các loại khác và tên loại hàng đó.
- Bảng HOPDONG lưu thông tin hợp đồng đối tác đã đăng ký thành công. Mỗi hợp đồng có một mã hợp đồng (MAHD) để phân biệt với các hợp đồng khác, mã đối tác (MADT) để xác định hợp đồng thuộc về đối tác nào. Bên cạnh đó, hợp đồng còn có số lượng chi nhánh (SLCHINHANH) được đối tác đăng ký, thời gian bắt đầu (TGBD) và kết thúc (TGKT) để xác định thời gian của hợp đồng, và tiền hoa hồng cho mỗi hợp đồng (HOAHONG).
- Bảng SANPHAM lưu thông tin các sản phẩm của một loại hàng của một đối tác. Mỗi sản phẩm được xác định bởi mã sản phẩm (MASP), mỗi sản phẩm còn có mã loại hàng (MALH) và tên của sản phẩm (TENSP).
- Bảng QLSANPHAM quản lý các sản phẩm của mỗi chi nhánh thuộc từng đối tác, được xác định bởi mã đối tác (MADT) để xác định đối tác cung cấp sản phẩm và mã sản phẩm (MASP), bên cạnh đó Quản lý sản phẩm còn chứa mã chi nhánh (MACN) nó được sản xuất, giá của mỗi sản phẩm (GIASP) và số lượng sản phẩm (SLSP) được cung cấp.
- Bảng KHACHHANG lưu thông tin của khách hàng. Mỗi khách hàng có mã (MAKHACHHANG) để phân biệt với khách hàng khác, họ tên, số điện thoại, địa chỉ, email. Mỗi khách hàng sẽ có một tài khoản để truy cập vào hệ thống (xác định bởi MATAIKHOAN).
- Bảng DONHANG lưu thông tin của đơn hàng. Mỗi đơn hàng có một mã riêng biệt (MADONHANG), ngày tạo đơn hàng, địa chỉ giao hàng, tổng tiền sản phẩm của đơn hàng, phí vận chuyển, tổng tiền (tổng tiền sản phẩm + phí vận chuyển), trạng thái vận chuyển (gồm các trạng thái: chưa vận chuyển, đang vận chuyển, đã được giao), trạng thái đơn hàng (đã thanh toán hoặc chưa thanh toán), hình thức thanh toán. Mỗi đơn hàng thuộc một khách hàng (MAKHACHHANG) và sẽ được một tài xế (MATAIXE) tiếp nhận vận chuyển.
- Bảng QLDONHANG quản lý các sản phẩm của đơn hàng và giá của nó. Quản lý đơn hàng được xác định bởi mã đơn hàng (MADH) và mã sản phẩm (MASP) mà nó quản lý. Quản lý sản phẩm còn quản lý giá thành sản phẩm (GIASP), số lượng của sản phẩm (SLSP) và tổng tiền (THANHTIEN) cho sản phẩm đó trên đơn hàng.

- Bảng TAIXE lưu thông tin của tài xế. Mỗi tài xế có một mã riêng biệt (MATAIXE), họ tên, cmnd, điện thoại, địa chỉ, biển số xe, khu vực hoạt động, email, thông tin tài khoản ngân hàng để nhận tiền. Tài xế sẽ đăng ký khu vực hoạt động để theo dõi và cập nhật các đơn hàng trong khu vực (xác định bởi MAKHUVUC). Mỗi tài xế sẽ có một tài khoản để truy cập vào hệ thống (xác định bởi MATAIKHOAN).
- Bảng TAIKHOAN lưu thông tin các tài khoản của hệ thống. Mỗi tài khoản có một mã tài khoản (MATAIKHOAN) để phân biệt với các tài khoản khác, tên tài khoản, mật khẩu, tài khoản này có thể là tài khoản nhân viên hoặc admin (hoặc cả 2) (nhân viên xác định bởi isSTAFF, admin xác định bởi isSUPERUSER).

3.3 Diagram cơ sở dữ liệu

